

Số: /KH-UBND

An Giang, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Về việc phát động thi đua trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2025

Nhằm tổ chức phong trào thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2025. Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch “Phát động thi đua trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2025” với các nội dung sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và công tác truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phát huy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang, đặc biệt là các hoạt động rà soát quy định thủ tục hành chính nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính hoặc liên thông thực hiện thủ tục hành chính nhằm góp phần thực hiện công cuộc cải cách thủ tục hành chính trong giai đoạn hiện nay.

2. Phát hiện kịp thời những cách làm hay, tác động tích cực đến mức độ hài lòng của người dân về chất lượng tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước.

3. Bám sát nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên cơ sở kế hoạch tổ chức và hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

4. Đảm bảo thủ tục hành chính được cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên môi trường điện tử (Cổng Dịch vụ công trực tuyến) thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, địa phương được kiểm soát về nghiệp vụ; qua đó tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

5. Phong trào thi đua phải được triển khai với những việc làm thiết thực, cụ thể, tránh hình thức, phô trương, lãng phí.

III. ĐỐI TƯỢNG

1. Tập thể

Tập thể các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu.

2. Cá nhân

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thành tích trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

IV. TIÊU CHÍ THI ĐUA, HÌNH THỨC, SỐ LƯỢNG KHEN THƯỞNG, THỜI GIAN PHÁT ĐỘNG THI ĐUA

1. Tiêu chí chấm điểm thi đua: Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

2. Hình thức và số lượng khen thưởng

a) Khen thưởng đột xuất

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Đoàn Kiểm tra kiểm soát thủ tục hành chính đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật:

- Cấp xã, phường, đặc khu: Những đơn vị đạt điểm từ 90 điểm đến 100 điểm (xếp loại Xuất sắc) trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của bộ, ngành, địa phương);

- Cấp tỉnh: Những đơn vị đạt điểm từ 90 điểm đến 100 điểm (xếp loại Xuất sắc) trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của bộ, ngành, địa phương). **Không tính thi đua đối với những đơn vị không phát sinh hồ sơ.**

b) Khen thưởng tổng kết năm

- Đánh giá: Các tiêu chí tại Mục 1 phần IV (điểm tính từ cao xuống thấp).

- Số lượng tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: 30% đơn vị cấp tỉnh; 30% đơn vị cấp xã.

- Thời gian phát động thi đua: Từ 01/7/2025 đến 25/12/2025 (kết thúc kỳ dữ liệu báo cáo năm).

V. MỨC CHI VÀ NGUỒN KINH PHÍ KHEN THƯỞNG

1. Mức khen thưởng: Theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng (Điều 54).

2. Kinh phí: Nguồn kinh phí khen thưởng sử dụng từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh.

VI. THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Về thành phần, số lượng hồ sơ; trình tự, thủ tục đề nghị khen thưởng thì thực hiện theo quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh về lĩnh vực Thi đua - khen thưởng; theo đó:

1. Kết quả thi đua của cơ quan, địa phương căn cứ vào kết quả thực hiện các tiêu chí thi đua nêu tại mục 1, phần IV Kế hoạch này.

2. Các sở, ban ngành, UBND các xã, phường, đặc khu tự chấm điểm thi đua kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 (theo Phụ lục) trên cơ sở các tiêu chí chấm điểm thi đua và kết quả cơ quan, địa phương đã thực hiện. Kết quả tự chấm điểm của tập thể các cơ quan, địa phương đề nghị khen thưởng phải gửi kèm tài liệu kiểm chứng (báo cáo, kế hoạch, quyết định, văn bản,...) nếu không có tài liệu kiểm chứng thì không được tính điểm.

3. Các hồ sơ đề nghị khen thưởng không đầy đủ, gửi trễ thời gian quy định thì không được xem xét.

4. Hoặc do Văn phòng UBND tỉnh thông báo các đơn vị đủ điều kiện khen thưởng để thực hiện các thủ tục có liên quan.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng UBND tỉnh

a) Tổ chức triển khai Kế hoạch này đến các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu và cán bộ, công chức trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành

chính, cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

b) Chịu trách nhiệm tổng hợp hồ sơ khen thưởng, phối hợp Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét và quyết định những tập thể, cá nhân đạt thành tích trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025.

2. Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường, đặc khu

Ban hành Kế hoạch Phát động thi đua trong thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 tại đơn vị nhằm góp phần nâng cao hiệu quả của công tác này. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được lồng ghép trong dự toán được giao năm 2025 của các cơ quan, đơn vị và địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu còn khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Văn phòng UBND tỉnh - Trung tâm Phục vụ hành chính công) để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PTTH An Giang (đăng tải);
- Cổng TTĐT tỉnh (đăng tải);
- VPUBND tỉnh: LĐVP, các Phòng, Ban & Trung tâm;
- Lưu: VT, pmtrang.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mừng

PHỤ LỤC
TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA
KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

* Ghi chú: Đối với UBND cấp xã: Xây dựng các tiêu chí thi đua trên cơ sở các tiêu chí của cấp tỉnh và các văn bản khác có liên quan về kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

STT	TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA		Điểm chuẩn			Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng
			Cấp tỉnh	Cấp xã	Ngành dọc		
I		VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG KSTTHC					
1	1	Thực hiện/triển khai các chỉ đạo của UBND tỉnh về kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính	6	6	6		Toàn bộ văn bản triển khai của đơn vị
		Thực hiện đầy đủ					
		Thực hiện không đầy đủ	0	0	0		
2	2	Kết quả theo dõi, đánh giá của Văn phòng UBND tỉnh trong năm (Văn phòng UBND tỉnh đánh giá)	5	5	5		
		Điểm tự chấm của các đơn vị (sau đánh giá) từ 90-100 điểm thì được cộng 5 điểm					
		Điểm tự chấm của các đơn vị (sau đánh giá) từ 80-90 điểm thì được cộng 3 điểm					
II		KIỂM SOÁT QUY ĐỊNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)					
1	3	Thực hiện quy định về ban hành TTHC theo thẩm quyền					Có đánh giá tác động TTHC, có lấy ý kiến VP. UBND tỉnh
		Không có TTHC ban hành trái thẩm quyền	3		3		
		Có TTHC ban hành trái thẩm quyền	0		0		
2	4	Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC					Văn bản kiến nghị/ Kết quả xử lý
		100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	3	3	3		

STT		TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA	Điểm chuẩn			Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng
			Cấp tỉnh	Cấp xã	Ngành dọc		
		Dưới 100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	0	0	0		
III	5	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG (21 nội dung theo Quyết định số 766/QĐ-TTg năm 2022)	40	40			Văn bản của UBND tỉnh
		Từ 90 đến dưới 100 điểm: Xuất sắc (40 điểm)					Trong năm, đơn vị dưới 500 hồ sơ thì phải đạt từ 95 điểm trở lên mới được xét
		Từ 80 đến dưới 90 điểm: Tốt (30 điểm)					
IV		CÔNG KHAI TTHC, TIẾP NHẬN TTHC, DVC TT					
1	6	Công khai đầy đủ, kịp thời nội dung/ mã QR về TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	4		5		Văn bản cung cấp nội dung/ mã QR về TTPVHCC tỉnh
		Công khai đầy đủ 100% (đạt điểm tối đa).					
		Công khai dưới 100%	0		0		
2	7	Công khai đầy đủ, kịp thời nội dung TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã		5	5		Kiểm tra thực tế/Ảnh cung cấp
		Đầy đủ (đạt điểm tối đa)					
		Chưa đầy đủ		0	0		
3	8	TTHC nội bộ giữa các cơ quan nhà nước được công bố, công khai kịp thời (thuộc phạm vi quản lý của Sở, ban, ngành tỉnh)	4	0	15		Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
		Đầy đủ 100% (đạt điểm tối đa)					
		Chưa đầy đủ		0	0		
4	9	Đơn vị có chức năng giải quyết TTHC sử dụng lại các kết quả điện tử đã được cơ quan có thẩm quyền đã cấp trước đó và bản chứng thực điện tử để tiếp nhận hồ sơ (tái sử dụng).	4	6	4		Đơn vị cung cấp số liệu thống kê trên Cổng DVC QG

STT		TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA	Điểm chuẩn			Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng
			Cấp tỉnh	Cấp xã	Ngành dọc		
		Sử dụng lại từ 80% đến 100% các kết quả điện tử đã cấp (4 điểm).					
		Trường hợp 100% thành phần hồ sơ (TPHS) của thủ tục hành chính thuộc chức năng giải quyết TTHC của đơn vị không liên quan đến việc tái sử dụng thì được 4 điểm (tài liệu kiểm chứng: cung cấp toàn bộ danh sách hồ sơ đã tiếp nhận, danh sách TPHS đã tiếp nhận của đơn vị).					
		Sử dụng lại từ 50% đến dưới 80% các kết quả điện tử đã cấp (cấp xã: 3 điểm, cấp tỉnh, ngành dọc: 2 điểm)					
		Dưới 50% (0 điểm)					
5	10	Toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, cơ quan tham gia ý kiến...)	3	4	5		Cung cấp các file quy trình giải quyết (File Phiếu kiểm soát quy trình)
		Từ 80% - 100% đạt điểm tối đa					
		Từ 50% đến dưới 80% đạt 2 điểm	0	0	0		
6	11	Xây dựng và thực hiện cung cấp biểu mẫu điện tử tương tác đối với các dịch vụ công trực tuyến để giải quyết thủ tục hành chính (có khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư)	3	0	10		File chứa link, ảnh khai thác biểu mẫu
		Xây dựng và cung cấp đầy đủ 100% (đạt điểm tối đa)					
		Xây dựng và cung cấp dưới 100% (2 điểm)	0	0	0		
7	12	Cán bộ, công chức, viên chức tham gia vận hành đầy đủ quy trình giải quyết TTHC trên Cổng DVC tỉnh/ngành (thông tin được đồng bộ về Cổng DVC quốc gia)	3	7	3		File Phiếu kiểm soát quy trình
		Đầy đủ 100% (đạt điểm tối đa)					
		Chưa đầy đủ					
8	13	Rà soát, trình công bố danh mục thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (DVC TT toàn trình, một phần)	3	0	3		Quyết định UBND tỉnh
		Cung cấp từ 80% - 100% TTHC đủ điều kiện (đạt điểm tối đa)					

STT		TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA	Điểm chuẩn			Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng
			Cấp tỉnh	Cấp xã	Ngành dọc		
		Cung cấp dưới 80% TTHC đủ điều kiện	0	0	0		
9	14	Đơn vị có chức năng giải quyết TTHC triển khai thanh toán trực tuyến phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia đối với các TTHC có quy định phí, lệ phí	3	5			Đơn vị cung cấp số liệu thống kê trên Cổng DVC QG
		Đạt từ 80% - 100% (đạt điểm tối đa)					
		Đạt từ 50% đến dưới 80% (3 điểm)					
V	15	THỰC HIỆN ĐÚNG CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					VP. UBND tỉnh theo dõi; Ghi nhận tại báo cáo quý, năm
		Gửi báo cáo đúng hạn	3	3	5		
		Gửi báo cáo trễ hạn (0 điểm)	0	0	0		
VI	16	TUYÊN TRUYỀN TRONG HOẠT ĐỘNG KSTTHC, CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	7	7	8		File chứa link bài đăng, clip tuyên truyền
		Clip tuyên truyền (5-7 clip/năm) hoặc Bài viết tuyên truyền (3-5 bài/tháng) đăng tải trên Cổng TTĐT, mạng xã hội (7 điểm)					
		Clip tuyên truyền dưới (5-7 clip/năm) hoặc Bài viết tuyên truyền dưới (3-5 bài/tháng) (5 điểm)					
VII	17	THIẾT LẬP KÊNH TUYÊN TRUYỀN CẢI CÁCH TTHC, KIỂM SOÁT TTHC TRÊN CÁC TRANG MẠNG XÃ HỘI (ZALO OA, FANPAGE FACEBOOK, ...)					File chứa link các đơn vị và đơn vị trực thuộc
		Hoàn thành việc thiết lập kênh tuyên truyền trước ngày 15/10/2025	3	3	9		Chất lượng, tần suất hoạt động của kênh
		Hoàn thành việc thiết lập kênh tuyên truyền sau ngày 15/10/2025 (2 điểm)					
		Thực hiện theo dõi fanpage của tỉnh (https://www.facebook.com/TTHCAG/ ; https://zalo.me/tthcag)	1	2	1		

STT		TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA	Điểm chuẩn			Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng
			Cấp tỉnh	Cấp xã	Ngành dọc		
VIII	18	SÁNG KIẾN TRONG HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					Văn bản đăng ký sáng kiến, báo cáo hiệu quả cuối năm
		Có từ 1 sáng kiến (có văn bản đăng ký về Văn phòng UBND tỉnh trước ngày 15/10/2025 để theo dõi và thẩm định cuối năm)	2	4	10		Sáng kiến có khả năng nhân rộng trên toàn tỉnh (theo điểm đ khoản 2 Điều 8 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP)
		Không có sáng kiến (0 điểm)					
TỔNG			100	100	100		